



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang

Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2836	Bowen Alexis	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
313	Bui Katherine					V1A04	4	T7	02:45pm
313	Bui Nathan					V1A04	4	T7	02:45pm
2072	Bui Ryan	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1960	Bùi Huy	G9E09	9	CN	04:00pm				
1960	Bùi Jennifer	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
1673	Bùi Kaitlyn	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2080	Bùi Kayla	TSE03	3	CN	04:00pm				
1517	Bùi Layla	G7D08	8	CN	11:10am				
2290	Bùi Norrin	G2B06	6	T7	04:15pm				
2238	Bùi Rachel	G7D09	9	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1673	Bùi Rayden	G7D08	8	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
2713	Bùi Richard	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1370	Bùi Shayla	G9E08	8	CN	04:00pm				
2080	Bùi Vincent	G2B09	9	T7	04:15pm				
2925	Cao Brandon	G1B04	4	T7	04:15pm				
2925	Cao Carolyn	G9E09	9	CN	04:00pm				
2925	Cao Katelyn	G9E09	9	CN	04:00pm				
1193	Cao Matthew	TSE02	2	CN	04:00pm				
2890	Chan Dylan	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2890	Chan Sarina	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
804	Chính Ethan	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
804	Chính Jordan	G6D06	6	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2932	Chu Diane	TSE05	5	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2026012	Crain Daniel					V1A04	4	T7	02:45pm
1965	Đàm Ivan					V6C06	6	CN	09:30am
1965	Đàm Ivy					V6C06	6	CN	09:30am
1724	Đàm Sophie	G8D10	10	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
1724	Đàm Tammy	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1783	Dang Amelia	G1B04	4	T7	04:15pm				
2712	Dang Diane	TSE05	5	CN	04:00pm				
2026016	Dang Han	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
209	Đặng Angelina	G8D10	10	CN	11:10am				
2226	Đặng Anson	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2330	Đặng Eli	G6D05	5	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
1749	Đặng Eugene	G1B02	2	T7	04:15pm				
952	Đặng Isaac	G6D05	5	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1749	Đặng Jax	G2B05	5	T7	04:15pm				
1453	Đặng Kaylah	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
2226	Đặng Mila	G6D05	5	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
952	Đặng Valerie	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2752	Đào Alayna	TSE04	4	CN	04:00pm				
1781	Đào Brendan	G7D08	8	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1852	Đào Dakota	TSE03	3	CN	04:00pm				
2050	Đào Danny	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1852	Đào Kayly	TSE03	3	CN	04:00pm				
2752	Đào Larry	G7D09	9	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
764	Đậu Angelica	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2793	Đậu Shayla	G9E10	10	CN	04:00pm				
2793	Đậu Skyler	G6D06	6	CN	11:10am				
678	Dinh Gideon	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2733	Đinh Benjamin	G7D09	9	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
1063	Đinh Christine	G6D06	6	CN	11:10am				
1924	Đinh Max	TSE03	3	CN	04:00pm				
2733	Đinh Olivia	G8D21	21	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
991	Đinh Quân	TSE02	2	CN	04:00pm				
1320	Đinh Sean	TSE02	2	CN	04:00pm				
68	Đinh Thiên Ân	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2935	Đỗ Anthony	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2472	Đỗ Benjamin	G4D02	2	CN	11:10am				
1871	Đỗ Cassander	G2B06	6	T7	04:15pm				
2024011	Đỗ Charlotte					V3A09	9	T7	02:45pm
2792	Đỗ Christina	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2025001	Đỗ Di	G8D21	21	CN	11:10am				
1129	Đỗ Ellie	G8D10	10	CN	11:10am				
1129	Đỗ Emery	G1B04	4	T7	04:15pm				
2826	Đỗ Jenny	G2B06	6	T7	04:15pm				
1387	Đỗ Johnny	G7D08	8	CN	11:10am				
2824	Đỗ Kỳ	TSE04	4	CN	04:00pm				
2824	Đỗ Nhi	G3B21	21	T7	04:15pm				
1387	Đỗ Như	TSE02	2	CN	04:00pm				
2024011	Đỗ Savannah					V2A08	8	T7	02:45pm



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2472	Đỗ Sophia	G4D02	2	CN	11:10am				
1591	Đỗ Trúc	G9E08	8	CN	04:00pm				
2026009	Doan Khoi	TSE05	5	CN	04:00pm				
2480	Đoàn Angela	G5D04	4	CN	11:10am				
2480	Đoàn Ayden	G8D21	21	CN	11:10am				
2586	Đoàn Bảo	G8D21	21	CN	11:10am				
694	Đoàn Evelyn	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2602	Đoàn Kevin	G5D04	4	CN	11:10am				
694	Đoàn Leo	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2227	Đoàn Peter	TSE04	4	CN	04:00pm				
2283	Du Haylie	G4D02	2	CN	11:10am				
2026011	Duong Kaylynn	G9E10	10	CN	04:00pm				
1018	Dương Carson	G6D06	6	CN	11:10am				
1833	Dương Ngọc Ánh	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
2457	Frona Jaycee	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
2457	Frona Jazz	G7D09	9	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
2412	Hà Kathy	G8D21	21	CN	11:10am				
2412	Hà Kelly	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2193	Hà Nina	G9E09	9	CN	04:00pm				
2412	Hà Quynh Tina	TSE04	4	CN	04:00pm				
1752	Harricharan Victoria	G4D01	1	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
480	Hồ Amy	G7D08	8	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
2591	Hồ Ân	G4D02	2	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2717	Hồ Ân	G4D01	1	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1021	Hồ Claire	G9E06	6	CN	04:00pm				
2838	Hồ Evelyn	G9E10	10	CN	04:00pm				
1530	Hồ Katie	G9E08	8	CN	04:00pm				
2717	Hồ Ngọc	G7D09	9	CN	11:10am				
480	Hồ Sophia	G6D05	5	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1880	Hồ Tiffany	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2838	Hồ Trinity	G2B08	8	T7	04:15pm				
2952	Hoang Brandan	TSE05	5	CN	04:00pm				
2069	Hoang Jayden	G2B06	6	T7	04:15pm				
2026022	Hoang Thuan	TSE05	5	CN	04:00pm				
814	Hoàng Adrian	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
880	Hoàng Aiden	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
742	Hoàng Alexandria	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
989	Hoàng An	TSE01	1	CN	04:00pm				
2097	Hoàng Cabrini					V6C06	6	CN	09:30am
2097	Hoàng Emma					V6C06	6	CN	09:30am
1904	Hoàng Ethan	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
343	Hoàng Kaden	G1B04	4	T7	04:15pm				
1904	Hoàng Katherine	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
989	Hoàng Kim	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1654	Hoàng Peter	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
343	Hoàng Randy	TSE01	1	CN	04:00pm				
626	Hoàng Simon	TSE01	1	CN	04:00pm				
2164	Hoàng Thiên	G9E09	9	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2008	Hứa Bryan	G4D02	2	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2926	Huong Noah					V1A04	4	T7	02:45pm
2926	Huong Ryan					V1A04	4	T7	02:45pm
2577	Huynh Jace	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
1584	Huỳnh Andrew	G6D06	6	CN	11:10am				
1202	Huỳnh Ben	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
457	Huỳnh Bill	TSE01	1	CN	04:00pm				
1180	Huỳnh Bridgette	G4D01	1	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1202	Huỳnh Kayden	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2218	Huỳnh Kiên	G7D09	9	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1584	Huỳnh Mark	G9E08	8	CN	04:00pm				
1241	Huỳnh Micah	G3B21	21	T7	04:15pm				
457	Huỳnh Tom	G3B21	21	T7	04:15pm				
1391	Huỳnh Trần	G9E08	8	CN	04:00pm				
2026008	Jurado Carlos	TSE05	5	CN	04:00pm				
2843	Khổng Khánh Ly	G9E10	10	CN	04:00pm				
2843	Khổng Khánh Ngân	G2B08	8	T7	04:15pm				
1226	Kim Julia	TSE02	2	CN	04:00pm				
1226	Kim Malia	G4D02	2	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
1226	Kim Olivia	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
2121	Lại Ngọc	G8D21	21	CN	11:10am				
2181	Lam Adelyn	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2743	Lâm Aivy					V3C01	1	CN	09:30am
2107	Lâm Alan	TSE03	3	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2741	Lâm Benjamin	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2741	Lâm Connor	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2158	Le Ophelia	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
52	Le Zion	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
846	Lê Allyson	G3B10	10	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1593	Lê Anna	G8D10	10	CN	11:10am				
2425	Lê Carolyn	G5D03	3	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2039	Lê Chi	G4D02	2	CN	11:10am				
2051	Lê Diana	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2139	Lê Helen	G7D09	9	CN	11:10am				
2051	Lê Helena	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2192	Lê Hiếu	G4D01	1	CN	11:10am				
1593	Lê Jason	TSE03	3	CN	04:00pm				
2610	Lê Katelyn	G7D09	9	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2711	Lê Katherine	G7D09	9	CN	11:10am				
1155	Lê Kayla	TSE02	2	CN	04:00pm				
2139	Lê Lam	TSE03	3	CN	04:00pm				
701	Lê Natalie	G4D02	2	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
881	Lê Nathan	G9E06	6	CN	04:00pm				
2042	Lê Ngân	G8D21	21	CN	11:10am				
1558	Lê Nhật	G8D10	10	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2506	Lê Preston	TSE05	5	CN	04:00pm				
2506	Lê Priscilla	G2B08	8	T7	04:15pm				
2379	Lê Raymond	G6D06	6	CN	11:10am				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2238	Lê Ryan	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2379	Lê Ryan	G1B04	4	T7	04:15pm				
846	Lê Steven	G3B10	10	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2813	Lê Thea	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2425	Lê Vivian	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
604	Lê VyVy	G5D04	4	CN	11:10am				
1755	Lee Ivy	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
1901	Lee Johnson	G9E09	9	CN	04:00pm				
1755	Lee Steven	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
1384	Lư Ryan	G9E08	8	CN	04:00pm				
1935	Lương Yển	TSE03	3	CN	04:00pm				
2017018	Lý Crystal					V7C09	9	CN	09:30am
2023002	Mai Addison	G6D06	6	CN	11:10am				
924	Mai Aston	G9E06	6	CN	04:00pm				
2023002	Mai Edison	G5D04	4	CN	11:10am				
370	Mai Francis	G9E06	6	CN	04:00pm				
1903	Mai Helen	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
924	Mai Isabel	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1427	Mai Kaley	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
679	Mai Ryan	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2023002	Mai Seraphine	G9E10	10	CN	04:00pm				
1427	Mai Steven	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2026010	Man Myla	G4D02	2	CN	11:10am				
2026010	Man Skylar	G7D09	9	CN	11:10am				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2928	Mata Hayven					V1A04	4	T7	02:45pm
2592	Mork Harper	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
141	Mueller Lisa	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2377	Ngô Bailey	G2B05	5	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
1259	Ngô Trân-Danika	G9E08	8	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
2026005	Nguyen Andrew	G3B21	21	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2920	Nguyen Anh Khoi	G1B01	1	T7	04:15pm				
1680	Nguyen Annie	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2026005	Nguyen Anthony	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2113	Nguyen Bailey	G1B01	1	T7	04:15pm				
2603	Nguyen Bao	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2026007	Nguyen Brandon					V1A04	4	T7	02:45pm
2453	Nguyen Daisy	G1B04	4	T7	04:15pm				
2026017	Nguyen Elizabeth	TSE04	4	CN	04:00pm				
2453	Nguyen Evan	G1B04	4	T7	04:15pm				
2026019	Nguyen Evelynnn	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2026014	Nguyen Francis	G1B04	4	T7	04:15pm				
1887	Nguyen Ivy	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2026017	Nguyen John Paul	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2026003	Nguyen Jolie					V3C01	1	CN	09:30am
2026017	Nguyen Josephine	G9E10	10	CN	04:00pm				
2020	Nguyen Kelvin	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2846	Nguyen Khoa	G9E10	10	CN	04:00pm				
1609	Nguyen Kim	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2026015	Nguyen Kim	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2700	Nguyen Nhi	G3B21	21	T7	04:15pm				
2026017	Nguyen Philomena	G3B21	21	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2929	Nguyen Phong					V1A04	4	T7	02:45pm
2123	Nguyen Ryder	G1B04	4	T7	04:15pm				
2593	Nguyen Tracy	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1887	Nguyen Victor	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2700	Nguyen Y	G2B09	9	T7	04:15pm				
2360	Nguyễn Aaron	G9E10	10	CN	04:00pm				
1111	Nguyễn Abigail	G8D21	21	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
1736	Nguyễn Alyssa	G9E08	8	CN	04:00pm				
1010	Nguyễn Amelia	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1702	Nguyễn Amy	G6D06	6	CN	11:10am				
1620	Nguyễn Ân	G8D10	10	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2685	Nguyễn Ân	TSE04	4	CN	04:00pm				
2024002	Nguyễn Ân					V4C03	3	CN	09:30am
1796	Nguyễn Andrew	G1B04	4	T7	04:15pm				
2100	Nguyễn Angela	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2646	Nguyễn Angela	G8D21	21	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
2454	Nguyễn Angelina	TSE04	4	CN	04:00pm				
1103	Nguyễn Anh	G8D10	10	CN	11:10am				
2394	Nguyễn Anh	G8D21	21	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2249	Nguyễn Anh	G9E10	10	CN	04:00pm				
2394	Nguyễn Anh	G6D06	6	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1732	Nguyễn Anh	G7D08	8	CN	11:10am				
1086	Nguyễn Ann	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
915	Nguyễn Anna	G8D10	10	CN	11:10am				
550	Nguyễn Anthony	G5D04	4	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1892	Nguyễn Aria	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1891	Nguyễn Arthur	G9E09	9	CN	04:00pm				
1111	Nguyễn Ashton	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
1552	Nguyễn Athenea	G4D02	2	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
691	Nguyễn Avah	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2342	Nguyễn Aydin	TSE04	4	CN	04:00pm				
1620	Nguyễn Bella	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2819	Nguyễn Benjamin	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1047	Nguyễn Benjamin	G9E08	8	CN	04:00pm				
2353	Nguyễn Blake	G6D06	6	CN	11:10am				
1723	Nguyễn Brandon	G6D05	5	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
2360	Nguyễn Brendon	G7D09	9	CN	11:10am				
2364	Nguyễn Brian	G6D06	6	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
878	Nguyễn Brixton	TSE01	1	CN	04:00pm				
2295	Nguyễn Calvin	G8D21	21	CN	11:10am				
2839	Nguyễn Carson	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2253	Nguyễn Carter	G9E10	10	CN	04:00pm				
974	Nguyễn Cát Tiên	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
350	Nguyễn Cayden	G9E06	6	CN	04:00pm				
1957	Nguyễn Cecilia	G2B06	6	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
26	Nguyễn Cecilia	G9E10	10	CN	04:00pm				
691	Nguyễn Christopher	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
1186	Nguyễn Christopher	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
1478	Nguyễn Claire	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
2079	Nguyễn Công	TSE05	5	CN	04:00pm				
1478	Nguyễn Connor	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1862	Nguyễn Damon	G2B05	5	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1632	Nguyễn Daniel	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1561	Nguyễn Danny	TSE03	3	CN	04:00pm				
1110	Nguyễn David	G9E08	8	CN	04:00pm				
1979	Nguyễn Donald	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1276	Nguyễn Đức-Huy	G2B05	5	T7	04:15pm				
2237	Nguyễn Dũng	G7D09	9	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
1971	Nguyễn Duy	G8D21	21	CN	11:10am				
2454	Nguyễn Elizabeth	TSE04	4	CN	04:00pm				
166	Nguyễn Emily	G7D08	8	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1796	Nguyễn Emma	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2447	Nguyễn Ethan	G2B06	6	T7	04:15pm				
676	Nguyễn Ethan	G7D08	8	CN	11:10am				
2213	Nguyễn Evan	G5D04	4	CN	11:10am				
234	Nguyễn Evey	G7D08	8	CN	11:10am				
1186	Nguyễn Evelyn	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
1964	Nguyễn Evelyn	G6D06	6	CN	11:10am				
1964	Nguyễn Gabriel	G9E09	9	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2644	Nguyễn Gavin	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2582	Nguyễn Hân	G7D09	9	CN	11:10am				
1086	Nguyễn Helen	TSE02	2	CN	04:00pm				
1632	Nguyễn Henry	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2644	Nguyễn Ian	G1B04	4	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1005	Nguyễn Isabelle	G9E06	6	CN	04:00pm				
2510	Nguyễn Jacob	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1535	Nguyễn Jennifer					V3C01	1	CN	09:30am
2347	Nguyễn Jenny	TSE04	4	CN	04:00pm				
1318	Nguyễn John	G4D01	1	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1631	Nguyễn Johnny	TSE03	3	CN	04:00pm				
2091	Nguyễn Johnny	TSE03	3	CN	04:00pm				
2469	Nguyễn Johnny	G2B05	5	T7	04:15pm				
2120	Nguyễn Jordan	TSE03	3	CN	04:00pm				
50	Nguyễn Joseph	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
1796	Nguyễn Joseph	G6D06	6	CN	11:10am				
708	Nguyễn Julianna	TSE01	1	CN	04:00pm				
2510	Nguyễn Julianne	G6D06	6	CN	11:10am				
2469	Nguyễn Justin	G7D09	9	CN	11:10am				
112	Nguyễn Kaitlyn	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
1007	Nguyễn Karlie	G4D01	1	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1734	Nguyễn Karson	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
676	Nguyễn Kayla	TSE01	1	CN	04:00pm				
2839	Nguyễn Kaylyn	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2091	Nguyễn Kenny	G9E09	9	CN	04:00pm				
2344	Nguyễn Kevin	G9E10	10	CN	04:00pm				
1979	Nguyễn Kevin	TSE05	5	CN	04:00pm				
368	Nguyễn Khánh	G7D08	8	CN	11:10am				
2728	Nguyễn Khuê	G5D04	4	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1424	Nguyễn Lam	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
574	Nguyễn Landon	TSE01	1	CN	04:00pm				
2023003	Nguyễn Leo					V4C03	3	CN	09:30am
1005	Nguyễn Leo	G1B01	1	T7	04:15pm				
1552	Nguyễn Liam	G9E08	8	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
2447	Nguyễn Liam	G2B06	6	T7	04:15pm				
735	Nguyễn Liam	TSE01	1	CN	04:00pm				
2295	Nguyễn LiLi	G8D21	21	CN	11:10am				
1186	Nguyễn Lillian	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
367	Nguyễn Lilliane	G9E06	6	CN	04:00pm				
1100	Nguyễn Linh	TSE02	2	CN	04:00pm				
1051	Nguyễn Lynn	G5D03	3	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1895	Nguyễn Maddie	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2659	Nguyễn Maddox	G2B06	6	T7	04:15pm				
1736	Nguyễn Madison	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
1100	Nguyễn Mai	TSE02	2	CN	04:00pm				
2866	Nguyễn Martin	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2454	Nguyễn Martino	G5D04	4	CN	11:10am				
1979	Nguyễn Mary	TSE05	5	CN	04:00pm	V1A03	3	T7	02:45pm



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
518	Nguyễn Mason	TSE01	1	CN	04:00pm				
70	Nguyễn Mason	G9E06	6	CN	04:00pm				
286	Nguyễn Max	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
70	Nguyễn Maxwell	G7D08	8	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
2659	Nguyễn Mia	G2B06	6	T7	04:15pm				
858	Nguyễn Michael	G9E06	6	CN	04:00pm				
1386	Nguyễn Michael	G6D06	6	CN	11:10am				
735	Nguyễn Mila	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2490	Nguyễn My	G8D21	21	CN	11:10am				
368	Nguyễn Nam	G9E06	6	CN	04:00pm				
1424	Nguyễn Nam	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
112	Nguyễn Natalie	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
915	Nguyễn Natalie	TSE01	1	CN	04:00pm				
2937	Nguyễn Nathan	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2507	Nguyễn Ngọc	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2326	Nguyễn Nhật	G7D09	9	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
1300	Nguyễn Nhu	G2B09	9	T7	04:15pm				
1505	Nguyễn Nicholas	TSE02	2	CN	04:00pm				
1186	Nguyễn Nicholas	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
691	Nguyễn Noah	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2353	Nguyễn Nolan	G5D04	4	CN	11:10am				
2326	Nguyễn Oanh	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
1010	Nguyễn Olivia	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
1495	Nguyễn Olympia	TSE02	2	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1086	Nguyễn Patrick	G6D05	5	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1007	Nguyễn Paxton	G6D06	6	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2223	Nguyễn Paxton	TSE04	4	CN	04:00pm				
1957	Nguyễn Peter					V1A04	4	T7	02:45pm
2023008	Nguyễn Peter					V4C03	3	CN	09:30am
1242	Nguyễn Peter	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2327	Nguyễn Peter	G7D09	9	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
133	Nguyễn Peter	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2767	Nguyễn Phi	G9E10	10	CN	04:00pm				
2931	Nguyễn Phúc	G2B08	8	T7	04:15pm				
2553	Nguyễn Phương	G5D04	4	CN	11:10am				
185	Nguyễn Preston	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
974	Nguyễn Quân	TSE01	1	CN	04:00pm				
676	Nguyễn Ryan	G9E06	6	CN	04:00pm				
2459	Nguyễn Ryan	G5D04	4	CN	11:10am				
2451	Nguyễn Ryan	G7D09	9	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
1495	Nguyễn Sophia	G9E08	8	CN	04:00pm				
1862	Nguyễn Sophia	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2459	Nguyễn Steven	G9E10	10	CN	04:00pm				
2759	Nguyễn Sunny Long	G5D04	4	CN	11:10am				
1972	Nguyễn Terry	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
1595	Nguyễn Terry	G9E08	8	CN	04:00pm				
744	Nguyễn Thanh	G9E06	6	CN	04:00pm				
1139	Nguyễn Thea	G6D05	5	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1851	Nguyễn Theodore	G4D01	1	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1967	Nguyễn Theodore	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
168	Nguyễn Theresa	TSE01	1	CN	04:00pm				
1318	Nguyễn Thiên	G8D10	10	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
1617	Nguyễn Thiên Ân	G8D10	10	CN	11:10am				
1535	Nguyễn Thomas	TSE03	3	CN	04:00pm				
1967	Nguyễn Thomas	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2456	Nguyễn Thuận	TSE04	4	CN	04:00pm				
1723	Nguyễn Tracy	G5D03	3	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2332	Nguyễn Trần	G5D04	4	CN	11:10am				
1139	Nguyễn Trina	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
1382	Nguyễn Tyna	TSE02	2	CN	04:00pm				
2138	Nguyễn Victoria	G5D03	3	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
1828	Nguyễn Victoria	G8D21	21	CN	11:10am				
2746	Nguyễn Victoria Rose	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2601	Nguyễn Wendy	G5D03	3	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
1309	Pham Dason	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1968	Pham Kathaleen	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
1762	Pham Minh	G7D08	8	CN	11:10am				
1938	Phạm Alexandra	TSE03	3	CN	04:00pm				
2262	Phạm Angel	G9E10	10	CN	04:00pm				
2729	Phạm Anh	G7D09	9	CN	11:10am				
2022001	Phạm Anthony					V5C05	5	CN	09:30am
1373	Phạm Ashley	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1938	Phạm Austin	G7D08	8	CN	11:10am				
2025014	Phạm Bảo Tuệ	G7D09	9	CN	11:10am				
1990	Phạm Bella	G9E09	9	CN	04:00pm				
751	Phạm Ethan	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1799	Phạm Ethan	G2B09	9	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
901	Phạm Evan	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
2927	Phạm Hân	G7D09	9	CN	11:10am				
2927	Phạm Hân	G2B09	9	T7	04:15pm				
2615	Phạm Hân	G5D04	4	CN	11:10am				
399	Phạm Hayden	G8D10	10	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
399	Phạm Haylee	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2615	Phạm Hoàng	G7D09	9	CN	11:10am				
1551	Phạm Jayden	G9E08	8	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
756	Phạm Kaden	G9E06	6	CN	04:00pm				
937	Phạm Kevin	TSE01	1	CN	04:00pm				
1210	Phạm Kevin	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2025006	Phạm Kyler	G2B05	5	T7	04:15pm				
1804	Phạm Lộc	TSE03	3	CN	04:00pm				
1371	Phạm Mason	TSE02	2	CN	04:00pm				
1762	Phạm Minh	G9E08	8	CN	04:00pm				
2314	Phạm My	G8D21	21	CN	11:10am	V7C09	9	CN	09:30am
1799	Phạm Nam	G9E09	9	CN	04:00pm				
2528	Phạm Nhiên	G6D06	6	CN	11:10am				
1990	Phạm Peter	G6D06	6	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1923	Phạm Quân	TSE03	3	CN	04:00pm	V6C06	6	CN	09:30am
2025014	Phạm Thái Trinh	G7D09	9	CN	11:10am				
2528	Phạm Thiên	G8D21	21	CN	11:10am				
2600	Phạm Thiên	TSE04	4	CN	04:00pm				
2812	Phạm Thiên Ân	TSE04	4	CN	04:00pm				
1799	Phạm Vin	G9E09	9	CN	04:00pm				
1923	Phạm Vy	G8D21	21	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2546	Phạm Vy	G6D05	5	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
2811	Phạm William	G6D06	6	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
558	Phan Aston	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
712	Phan Caden	TSE01	1	CN	04:00pm				
558	Phan Erin	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
4	Phan Hiro	G9E06	6	CN	04:00pm				
2108	Phan Jayden	G9E09	9	CN	04:00pm				
2433	Phan Katherine	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2026006	Phan Khoa	TSE05	5	CN	04:00pm				
679	Phan Landon	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
589	Phan Mary	G2B05	5	T7	04:15pm				
2336	Phan Nhật	TSE04	4	CN	04:00pm				
1512	Phan Sophia	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2378	Phan Thư	G9E10	10	CN	04:00pm				
121	Phan Xuân (Evelyn)	G9E06	6	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
1559	Praytor Hailey	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2484	Renteria Tristan	G5D04	4	CN	11:10am				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1827	Retana Isabella	TSE03	3	CN	04:00pm				
2024003	Rios Kai	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
994	Tạ Cindy	TSE02	2	CN	04:00pm				
328	Tạ Khang	G8D10	10	CN	11:10am				
2689	Taylor David	G3B21	21	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2689	Taylor Emily	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
2933	Teachman Sicily	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2856	Thái Ngân	G5D04	4	CN	11:10am				
2112	Tổng Andrew	G9E09	9	CN	04:00pm				
2026020	Torres Avianna	G1B04	4	T7	04:15pm	V1A04	4	T7	02:45pm
2026020	Torres Kailani					V1A04	4	T7	02:45pm
2026020	Torres Leilani					V1A04	4	T7	02:45pm
2026021	Tram Minh	TSE05	5	CN	04:00pm				
2936	Tran Amira	G1B04	4	T7	04:15pm				
2936	Tran Austin	G1B02	2	T7	04:15pm				
896	Tran Elyssia	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2895	Tran Minh Chau	G9E10	10	CN	04:00pm				
2205	Tran Nolan	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2895	Tran Thien	G1B04	4	T7	04:15pm				
1816	Tran Tracy	G9E09	9	CN	04:00pm				
1666	Trần Abigail	G6D06	6	CN	11:10am				
2482	Trần Ái Hân					V3C01	1	CN	09:30am
889	Trần Amanda	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2381	Trần Andrew	G9E10	10	CN	04:00pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1149	Trần Angelina	G9E08	8	CN	04:00pm				
1771	Trần Benny					V1A04	4	T7	02:45pm
2321	Trần Bercy	G5D04	4	CN	11:10am				
1363	Trần Brian	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2309	Trần Britney	G6D06	6	CN	11:10am				
2309	Trần Bryan	G8D21	21	CN	11:10am				
2023021	Trần Bryan					V6C06	6	CN	09:30am
2609	Trần Bryan	G9E10	10	CN	04:00pm				
2346	Trần Carson	G7D09	9	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
1600	Trần Carter	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1311	Trần Celina	G9E08	8	CN	04:00pm				
1666	Trần Chloe	G4D02	2	CN	11:10am				
1829	Trần David					V8C10	10	CN	09:30am
1997	Trần Diana	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1667	Trần Dominic					V1A04	4	T7	02:45pm
1929	Trần Dương	G8D21	21	CN	11:10am				
1774	Trần Dylan	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
1652	Trần Elijah Bảo-Duy	G5D03	3	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
165	Trần Emily	G6D05	5	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
1696	Trần Ethan	G6D06	6	CN	11:10am				
639	Trần Gloria	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
2801	Trần Grace	G2B08	8	T7	04:15pm				
1929	Trần Huy	G9E09	9	CN	04:00pm				
2482	Trần Hy					V3C01	1	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1363	Trần Ivy	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1600	Trần Jackson	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2089	Trần Jacquelyn	G9E09	9	CN	04:00pm				
1774	Trần Jalen	G2B06	6	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1094	Trần Jayden	G2B09	9	T7	04:15pm				
1401	Trần Jennifer	TSE02	2	CN	04:00pm				
1401	Trần Jessie	G8D10	10	CN	11:10am				
1207	Trần Jonathan	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2010	Trần Kayson	G7D09	9	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
137	Trần Kevin	TSE01	1	CN	04:00pm				
2894	Trần Khải	G5D04	4	CN	11:10am				
2377	Trần Kristy	G4D01	1	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
1363	Trần Liam	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1600	Trần Lincoln	G4D02	2	CN	11:10am				
2377	Trần Louis	G8D21	21	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2758	Trần Louis	G2B09	9	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
2623	Trần Lyanna	G3B21	21	T7	04:15pm				
137	Trần Mary	G6D06	6	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2023021	Trần Mia					V6C06	6	CN	09:30am
2631	Trần Nathan	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
639	Trần Nathan	G4D01	1	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2899	Trần Nhi	G2B08	8	T7	04:15pm				
2801	Trần Oliver	G1B03	3	T7	04:15pm				
2089	Trần Philip	G7D09	9	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1696	Trần Raymond	G8D10	10	CN	11:10am				
1667	Trần Simon	G8D10	10	CN	11:10am	V3C01	1	CN	09:30am
762	Trần Tanvi	G9E06	6	CN	04:00pm				
2899	Trần Thiên	G2B09	9	T7	04:15pm				
49	Trần Tiên	G6D06	6	CN	11:10am				
1769	Trần Trí	G9E08	8	CN	04:00pm				
2544	Trần Trish	TSE04	4	CN	04:00pm				
1149	Trần Tyler	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
1829	Trần Uyen Lani	G9E09	9	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
2538	Trần Valary	G3B21	21	T7	04:15pm				
2538	Trần Vanessa	G5D04	4	CN	11:10am				
889	Trần Viana	TSE01	1	CN	04:00pm				
2010	Trần Victoria	G9E09	9	CN	04:00pm				
2538	Trần Vienna	G8D21	21	CN	11:10am				
1587	Trần Winston	G2B05	5	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
639	Trần Xuân	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2159	Trinh Lauren	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2159	Trinh Louis	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2634	Trinh Nghi	G5D04	4	CN	11:10am				
1959	Trịnh Chris	TSE03	3	CN	04:00pm				
1016	Trương Alarik	G1B04	4	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1016	Trương Anson					V4C03	3	CN	09:30am
2545	Trương Diệp	G5D04	4	CN	11:10am				
250	Trương Jason	TSE01	1	CN	04:00pm	V5C04	4	CN	09:30am



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2474	Trương Kenny	G6D05	5	CN	11:10am	V5C05	5	CN	09:30am
2545	Trương Nhã	G8D21	21	CN	11:10am				
2720	Trương Tâm	G7D09	9	CN	11:10am				
2720	Trương Uy	G6D06	6	CN	11:10am				
2823	Văn Bảo An	G6D06	6	CN	11:10am				
2823	Văn Bảo Châu	G4D02	2	CN	11:10am				
2823	Văn Bảo Trân	G8D21	21	CN	11:10am				
2129	Vo Agnes					V1A04	4	T7	02:45pm
1994	Vo Lauren	G1B04	4	T7	04:15pm				
1304	Võ Anthony	G8D10	10	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
1565	Võ Justin	G8D10	10	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
1947	Võ Kaison	G5D04	4	CN	11:10am				
1615	Võ Katelyn	G4D02	2	CN	11:10am				
1947	Võ Kayla	TSE03	3	CN	04:00pm				
2551	Võ Kelly					V5C05	5	CN	09:30am
1565	Võ Kelvin	G6D05	5	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
1988	Võ Lucas	G3B10	10	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2772	Võ Mai	G2B09	9	T7	04:15pm				
1304	Võ Naomi	G7D08	8	CN	11:10am	V6C08	8	CN	09:30am
2551	Võ Sophie					V5C05	5	CN	09:30am
2772	Võ Xuân	TSE04	4	CN	04:00pm				
2074	Vosgien Emilie	G8D21	21	CN	11:10am	V4C03	3	CN	09:30am
2026002	Vu Adalyn					V1A04	4	T7	02:45pm
2951	Vu Bao	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Việt Ngữ Phòng Ngày Giờ			
2026018	Vu Josie	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2873	Vu Kimberly	G1B02	2	T7	04:15pm	V1A02	2	T7	02:45pm
2930	Vu Linh	G9E10	10	CN	04:00pm				
2312	Vu Lisa	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm
2930	Vu Mai	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
2026002	Vu Nicholas					V1A04	4	T7	02:45pm
2026002	Vu Teigan					V1A04	4	T7	02:45pm
2740	Vũ Allie	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
862	Vũ Anh	G7D08	8	CN	11:10am				
1323	Vũ Anna	G9E08	8	CN	04:00pm	V8C10	10	CN	09:30am
205	Vũ Bảo	G3B21	21	T7	04:15pm	V3A09	9	T7	02:45pm
2742	Vũ Bảo-Hân	G2B08	8	T7	04:15pm				
1132	Vũ Crystal	TSE02	2	CN	04:00pm				
1991	Vũ Danton	TSE04	4	CN	04:00pm				
2840	Vũ Dominic	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1253	Vũ Dylan	TSE02	2	CN	04:00pm	V7C09	9	CN	09:30am
899	Vũ Evelyn	TSE01	1	CN	04:00pm				
2070	Vũ Heidi	G6D06	6	CN	11:10am				
2026004	Vũ Hunter	G1B03	3	T7	04:15pm	V1A03	3	T7	02:45pm
1991	Vũ Jason	G5D03	3	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
625	Vũ Kristine	G9E06	6	CN	04:00pm				
1471	Vũ Liam	G5D03	3	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
1861	Vũ Luke	G6D06	6	CN	11:10am				
1132	Vũ Melinda	G1B04	4	T7	04:15pm				



Danh Sách Học Sinh Trường Đức Mẹ La Vang Niên Khóa 2026-2027

Phong Bì	Tên Học Sinh	Giáo Lý Phòng Ngày Giờ				Viết Ngữ Phòng Ngày Giờ			
1869	Vũ Mía	G2B06	6	T7	04:15pm				
1434	Vũ Minh	TSE02	2	CN	04:00pm				
1837	Vũ Minh	G2B08	8	T7	04:15pm				
205	Vũ Nianh	G7D08	8	CN	11:10am	V5C04	4	CN	09:30am
1471	Vũ Peter	G8D10	10	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
2471	Vũ Peterson	G8D10	10	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2742	Vũ Phát	G2B08	8	T7	04:15pm				
2341	Vũ Quốc	G7D09	9	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
1837	Vũ Quốc	G2B09	9	T7	04:15pm				
2742	Vũ Thuận	TSE04	4	CN	04:00pm				
2349	Vũ Thy	G8D21	21	CN	11:10am	V6C06	6	CN	09:30am
2023014	Vũ Tin					V5C05	5	CN	09:30am
2517	Vũ Tony	G4D02	2	CN	11:10am	V4C02	2	CN	09:30am
1132	Vũ Trisha	G8D10	10	CN	11:10am				
1263	Vũ William	TSE02	2	CN	04:00pm				
304	Vương Lea					V6C08	8	CN	09:30am
605	Vương Vincent	G9E06	6	CN	04:00pm	V7C09	9	CN	09:30am
1245	Vy Kenneth	G2B05	5	T7	04:15pm	V2A05	5	T7	02:45pm
1245	Vy Matthew	G2B08	8	T7	04:15pm	V2A08	8	T7	02:45pm
1245	Vy Nathan	G1B01	1	T7	04:15pm	V1A01	1	T7	02:45pm